

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ**

(ÁP DỤNG CHUẨN ĐẦU RA CDIO)

NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

MÃ NGÀNH: 8810103

ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Lâm Đồng – 2024

GIỚI THIỆU CHUNG

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – Định hướng ứng dụng được thiết kế theo chuẩn đầu ra CDIO, đáp ứng các quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo; đáp ứng quy định về cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 436/QĐ-DHDL của Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt. Ban biên soạn cũng tham khảo những nét đặc sắc từ các chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của các trường trong và ngoài nước... Chương trình đã được chỉnh sửa, hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu một cách hợp lý ý kiến đóng góp của các bên liên quan (giảng viên, cựu học viên, chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, đại diện các đơn vị sử dụng lao động...) qua các hình thức lấy ý kiến góp ý khác nhau và ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, cũng như của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Đà Lạt.

Chương trình đào tạo có 79 tín chỉ, học viên phải tích lũy 61 tín chỉ, bao gồm các khối kiến thức:

1. Khối kiến thức chung: Có khối lượng 7 tín chỉ, với 2 học phần gồm Triết học, Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch. Khối kiến thức chung này nhằm nâng cao năng lực, trình độ lý luận chính trị, phương pháp luận của triết học Mác-Lênin, các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực du lịch, chuẩn bị nền tảng để học viên có thể lĩnh hội hiệu quả các kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu dưới dạng các chuyên đề thực tập/kiến tập thực tế và viết đề án tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

2. Khối kiến thức chuyên ngành: Gồm các học phần kiến thức cơ sở, kiến thức ngành và kiến thức bổ trợ. Trong đó, có khối lượng 57 tín chỉ gồm 27 tín chỉ bắt buộc và 30 tín chỉ tự chọn, phân bổ trong 9 học phần bắt buộc và 10 học phần tự chọn. Học viên cần chọn tối thiểu 12 tín chỉ trong số các học phần tự chọn này. Khối kiến thức chuyên ngành này giúp học viên cập nhật kiến thức nâng cao về lĩnh vực du lịch, phát triển kỹ năng nghề nghiệp để có thể trở thành các nhà quản trị trung hoặc cao cấp trong tương lai, hoặc có đủ năng lực chuyên môn để học tiếp lên các bậc học ở trình độ cao hơn.

3. Thực tập: Có khối lượng 6 tín chỉ, phân bổ trong hai học phần gồm Thực tập doanh nghiệp (3 tín chỉ) và Thực tập thực tế (3 tín chỉ). Các học phần thực tập này giúp học viên tăng cường hiểu biết về môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp dịch vụ nói riêng, bối cảnh kinh tế - xã hội nói chung, góp phần hình thành năng lực thực hành phù hợp, tăng cường khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề có ý nghĩa thực tiễn trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.

4. Đề án tốt nghiệp: Là học phần bắt buộc có khối lượng 9 tín chỉ, nhằm tạo cơ hội cho học viên vận dụng kiến thức chuyên môn đã được trang bị trong chương trình đào tạo trong việc giải quyết một hoặc một số vấn đề về dịch vụ du lịch và lữ hành trong thực tiễn; giúp nâng cao kỹ năng thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu nghiên cứu; biện luận, đối sánh các kết quả phân tích dữ liệu để tìm kiếm câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu; trau dồi năng lực phát hiện những hàm ý chính sách, hàm ý quản trị cho các kết quả nghiên cứu của mình.

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – Định hướng ứng dụng đảm bảo tính khoa học, hiện đại, chú trọng thực hành, có tính linh

hoạt, cập nhật nhằm tạo điều kiện cho học viên phát triển năng lực nghề nghiệp, nâng cao khả năng sáng tạo và làm việc chất lượng sau khi tốt nghiệp.

Lâm Đồng, ngày 1. tháng 3 năm 2024

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Nguyễn Văn Anh



MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG	4
2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	4
3. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH	6
4. QUY TRÌNH TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP	6
5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	6
6. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	11
7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	11
8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY	13
9. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	15
10. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO	17
11. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐƯỢC ĐỐI SÁNH THAM KHẢO	25
12. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	25

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ**

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH;

MÃ NGÀNH: 8810103

ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

1. THÔNG TIN CHUNG

Ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Tên tiếng Anh: Travel & Tourism Service Management

Mã ngành: 8810103

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Phương thức đào tạo: Học chế tín chỉ

Định hướng đào tạo: Ứng dụng

Thời gian đào tạo: 18-24 tháng

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 61 tín chỉ

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng ứng dụng được thiết kế để đào tạo học viên trở thành các chuyên gia, nhà quản lý từ cấp trung trở lên, lãnh đạo các dự án kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, khách sạn - nhà hàng. Sau khi tốt nghiệp, người học nắm vững các kiến thức lý luận về du lịch hiện đại, các kiến thức về kinh tế, quản lý du lịch, văn hoá và kinh doanh du lịch; Chương trình cũng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội, ý thức cộng đồng; kỹ năng liên quan đến quản trị, điều hành, và tham gia có hiệu quả vào công tác nghiên cứu khoa học.

Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – Định hướng ứng dụng hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

- **MT1:** Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng, ý thức chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật và chính sách của nhà nước; có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ đạt trình độ tương đương từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- **MT2:** Hiểu biết sâu sắc các kiến thức lý luận về du lịch hiện đại, các kiến thức về kinh tế, quản trị, văn hóa và kinh doanh du lịch. Hiểu biết sâu sắc những kiến thức nâng cao

về thống kê, phân tích, ra quyết định trong nghiên cứu khoa học và trong quản trị kinh doanh du lịch.

- **MT3:** Duy trì và phát triển nhóm cũng như quan hệ với các nhóm khác trong lĩnh vực du lịch. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, kỹ năng thực hành tương xứng với trình độ đào tạo.
- **MT4:** Quản lý điều hành, bố trí sử dụng các nguồn lực, dịch vụ phù hợp nhằm tối đa hóa lợi ích của tổ chức du lịch.
- **MT5:** Vận dụng các phương pháp phù hợp trong nghiên cứu khoa học, phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch. Có tư duy phân biện, đánh giá và giải quyết các vấn đề dựa trên cơ sở đạo đức, quản trị có trách nhiệm trong lĩnh vực du lịch. Phân tích, giải quyết vấn đề trong du lịch một cách chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu khác nhau của các bên liên quan trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Ma trận tương thích giữa mục tiêu của chương trình đào tạo với CDR của Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF)

CDR trình độ bậc 7 của VQF	Mục tiêu của CTĐT (MTs)				
	1	2	3	4	5
1. Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nâng vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo	X	X			
2. Kiến thức liên ngành có liên quan	X	X			
3. Kiến thức chung về quản trị và quản lý	X	X			
4. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học		X			
5. Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và những người khác			X		
6. Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến				X	
7. Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp					X
8. Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	X				
9. Nghiên cứu, đưa ra các sáng kiến quan trọng		X			X
10. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác			X	X	
11. Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn		X			X
12. Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn			X	X	X

Cơ hội việc làm

Học viên tốt nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – Định hướng ứng dụng hướng có thể làm việc ở các vị trí cụ thể sau:

- Cán bộ điều hành, quản lý tại các doanh nghiệp lữ hành, các khách sạn, nhà hàng, các cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí (khu du lịch, công viên giải trí).
- Chuyên gia tư vấn chính sách, hoạch định chiến lược, tổ chức quy hoạch hay quản lý trong lĩnh vực du lịch
- Chuyên gia nghiên cứu, giảng dạy trong lĩnh vực du lịch.

3. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đà Lạt.

Ngành đúng, phù hợp không cần học bổ sung kiến thức: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ văn uống; Du lịch.

Ngành gần cần học bổ sung kiến thức: Văn hóa du lịch, Du lịch học, Địa lý du lịch, Hướng dẫn Du lịch; Việt Nam học, Tiếng Anh du lịch, Tiếng Pháp du lịch; Khối ngành kinh tế như QTKD, Marketing, Tài chính ngân hàng, Kế toán, kiểm toán...

Ngành khác cần học bổ sung kiến thức: Các ngành thuộc khối kỹ thuật, công nghệ thông tin và các ngành thuộc khối khoa học xã hội nhân văn; yêu cầu người học phải có có kinh nghiệm công tác từ 2 năm trở lên, có vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực của chương trình thạc sĩ dự tuyển.

4. QUY TRÌNH TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đà Lạt.

5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Học viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – Định hướng ứng dụng sẽ thể hiện được các năng lực mô tả trong các chuẩn đầu ra sau:

C01. Chuẩn đầu ra về kiến thức

1.1. Học viên làm chủ các kiến thức cơ bản về lý luận, quy định pháp luật về du lịch, các vấn đề đương đại về du lịch cũng như nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học về du lịch.

1.1.1. Nắm vững lý luận triết học, phương pháp nghiên cứu khoa học, kiến thức ngoại ngữ, vận dụng trong quá trình học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch.

1.1.2. Nắm vững kiến thức chung về những vấn đề đương đại trong du lịch và những quy định pháp luật trong du lịch.

1.2. Hiểu biết sâu sắc các kiến thức về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành để có thể đảm nhận các công việc lãnh đạo/quản lý trong các tổ chức doanh nghiệp về du lịch.

1.2.1. Nắm vững kiến thức nghề nghiệp chuyên sâu về quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú, và lữ hành, quản trị điểm đến, quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch, quản chất lượng dịch vụ du lịch, quản trị chiến lược và quản lý văn hóa và di sản trong du lịch.

1.2.2. Nắm vững kiến thức chuyên ngành chuyên sâu về quản lý dự án, quản trị quan hệ khách hàng, quản trị tài chính, marketing trong doanh nghiệp du lịch, quản trị rủi ro, quản

trị du lịch MICE, du lịch bền vững và du lịch điện tử đó đánh giá tiềm năng du lịch và chiến lược phát triển các đơn vị và ngành du lịch phù hợp với từng vùng miền, địa phương.

1.3. Có Kiến thức chung về khoa học quản trị trong lĩnh vực du lịch để vận hành một cách có hiệu quả trong các tổ chức, doanh nghiệp liên quan về du lịch.

1.3.1. Hệ thống hóa các kiến thức chuyên sâu về quản trị, quản lý trong bối cảnh doanh nghiệp du lịch và ngành du lịch để từ đó đóng góp một cách thiết thực và hiệu quả cho sự phát triển doanh nghiệp du lịch và ngành du lịch trong thực tiễn.

1.3.2. Nắm vững các quy luật vận động, quy luật kinh tế, nguồn lực cần thiết đóng góp vào sự phát triển của ngành du lịch để phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp cho sự phát triển du lịch.

C02. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

2.1. Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.

2.1.1. Vận dụng các phương pháp phù hợp trong nghiên cứu khoa học, phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch.

2.1.2. Giải quyết vấn đề trong du lịch một cách chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu khác nhau của các bên liên quan trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2.2. Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với người khác.

2.2.1. Vận dụng kiến thức chuyên sâu vào làm việc nhóm như duy trì và phát triển nhóm cũng như quan hệ với các nhóm khác trong lĩnh vực du lịch. Đồng thời, dựa vào kết quả nghiên cứu, thảo luận, học viên có thể tự tin thuyết trình và trình bày vấn đề một cách khoa học, rõ ràng.

2.2.2. Áp dụng chính xác các kiến thức để giải quyết các vấn đề trong chuyên môn, nghiên cứu khoa học cùng ngành, liên ngành.

2.3. Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến

2.3.1. Quản lý điều hành nguồn lực phù hợp nhằm tối đa hóa lợi ích của tổ chức du lịch.

2.3.2. Hiểu biết về kinh tế du lịch, chính sách liên quan để lập kế hoạch phát triển bền vững du lịch trong nước cũng như phát triển du lịch vươn tầm thế giới.

2.4. Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp

2.4.1. Sử dụng thành thạo, hiệu quả các phần mềm thông dụng để giải quyết các vấn đề dựa trên cơ sở đạo đức, quản trị có trách nhiệm trong lĩnh vực du lịch.

2.4.2. Áp dụng các kết quả nghiên cứu để định hướng, lập kế hoạch tối ưu trong giải quyết các vấn đề trong Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

2.5. Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

2.5.1. Sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ tương đương chuẩn B1 của Khung tham chiếu Châu Âu (đối với tiếng Anh: tương đương 4,5 IELTS hoặc 477 TOEFL) hoặc các ngoại ngữ khác có trình độ tương đương.

2.5.2. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành trong đọc tài liệu và trình bày vấn đề.

C03. Chuẩn đầu ra về thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm của người học

3.1. Có khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng

3.1.1. Tận tâm với công việc, chủ động đóng góp ý kiến và sáng tạo trong công việc

3.1.2. Nâng cao khả năng giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn du lịch.

3.2. Có năng lực thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác

3.2.1. Rèn luyện năng lực vận hành công việc khoa học dựa trên tư duy có hệ thống và tư duy phân tích, khả năng tổ chức, quản lý và hợp tác với đồng nghiệp.

3.2.2. Thích nghi hiệu quả với các thay đổi không ngừng của môi trường du lịch.

3.3. Có năng lực đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn

3.3.1. Tham vấn chuyên môn các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lưu hành trên cơ sở khả năng đánh giá, phân biện sự việc.

3.3.2. Đề xuất giải pháp hiệu quả, tối ưu cho các vấn đề thực tiễn trong du lịch.

MA TRẬN ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA VỚI MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Mục tiêu chương trình đào tạo				
	MT1	MT2	MT3	MT4	MT5
C01 (Chuẩn đầu ra về kiến thức)					
1.1. Học viên làm chủ các kiến thức cơ bản về lý luận, quy định pháp luật về du lịch, các vấn đề đương đại về du lịch cũng như nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học về du lịch.					
1.1.1. Nắm vững lý luận triết học, phương pháp nghiên cứu khoa học, kiến thức ngoại ngữ, vận dụng trong quá trình học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch.	x	x			
1.1.2. Nắm vững kiến thức chung về những vấn đề đương đại trong du lịch và những quy định pháp luật trong du lịch.		x		x	
1.2. Hiểu biết sâu sắc các kiến thức về Quản trị dịch vụ du lịch và lưu hành để có thể đảm nhận các công việc lãnh đạo/quản lý trong các tổ chức doanh nghiệp về du lịch.					
1.2.1. Nắm vững kiến thức nghề nghiệp chuyên sâu về quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú, và lưu hành, quản trị điểm đến, quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch, quản chất lượng dịch vụ du lịch, quản trị chiến lược và quản lý văn hóa và di sản trong du lịch.		x			
1.2.2. Nắm vững kiến thức chuyên ngành chuyên sâu về quản lý dự án, quản trị quan hệ khách hàng, quản trị tài chính, marketing trong doanh nghiệp du lịch, quản trị rủi ro, quản trị du lịch MICE, du lịch bền vững và du lịch điện tử đó đánh giá tiềm năng du lịch và chiến lược phát triển các đơn vị và ngành du lịch phù hợp với từng vùng miền, địa phương.				x	
1.3. Có Kiến thức chung về khoa học quản trị trong lĩnh vực du lịch để vận hành một cách có hiệu quả trong các tổ chức, doanh nghiệp liên quan về du lịch.					

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Mục tiêu chương trình đào tạo				
	MT1	MT2	MT3	MT4	MT5
1.3.1. Hệ thống hóa các kiến thức chuyên sâu về quản trị, quản lý trong bối cảnh doanh nghiệp du lịch và ngành du lịch để từ đó đóng góp một cách thiết thực và hiệu quả cho sự phát triển doanh nghiệp du lịch và ngành du lịch trong thực tiễn.		X			X
1.3.2. Nắm vững các quy luật vận động, quy luật kinh tế, nguồn lực cần thiết đóng góp vào sự phát triển của ngành du lịch để phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp cho sự phát triển du lịch.				X	
C02. (Chuẩn đầu ra về kỹ năng)					
2.1. Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.					
2.1.1. Vận dụng các phương pháp phù hợp trong nghiên cứu khoa học, phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch.			X		X
2.1.2. Giải quyết vấn đề trong du lịch một cách chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu khác nhau của các bên liên quan trong bối cảnh toàn cầu hóa.				X	X
2.2. Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với người khác.					
2.2.1. Vận dụng kiến thức chuyên sâu vào làm việc nhóm như duy trì và phát triển nhóm cũng như quan hệ với các nhóm khác trong lĩnh vực du lịch. Đồng thời, dựa vào kết quả nghiên cứu, thảo luận, học viên có thể tự tin thuyết trình và trình bày vấn đề một cách khoa học, rõ ràng.			X		
2.2.2. Áp dụng chính xác các kiến thức để giải quyết các vấn đề trong chuyên môn, nghiên cứu khoa học cùng ngành, liên ngành.					X
2.3. Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến					
2.3.1. Quản lý điều hành nguồn lực phù hợp nhằm tối đa hóa lợi ích của tổ chức du lịch.				X	
2.3.2. Hiểu biết về kinh tế du lịch, chính sách liên quan để lập kế hoạch phát triển bền vững du lịch trong nước cũng như phát triển du lịch vươn tầm thế giới.		X		X	
2.4. Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp					
2.4.1. Sử dụng thành thạo, hiệu quả các phần mềm thông dụng để giải quyết các vấn đề dựa trên cơ sở đạo đức, quản trị có trách nhiệm trong lĩnh vực du lịch.					X
2.4.2. Áp dụng các kết quả nghiên cứu để định hướng, lập kế hoạch tối ưu trong giải quyết các vấn đề trong Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.					X
2.5. Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam					
2.5.1. Sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ tương đương chuẩn B1 của Khung tham chiếu Châu Âu (đối với tiếng	X				

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Mục tiêu chương trình đào tạo				
	MT1	MT2	MT3	MT4	MT5
Anh: tương đương 4,5 IELTS hoặc 477 TOEFL) hoặc các ngoại ngữ khác có trình độ tương đương.					
2.5.2. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành trong đọc tài liệu và trình bày vấn đề.	X				
C03. (Chuẩn đầu ra về thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)					
3.1. Có khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng					
3.1.1. Tận tâm với công việc, chủ động đóng góp ý kiến và sáng tạo trong công việc				X	
3.1.2. Nâng cao khả năng giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn du lịch.			X	X	X
3.2. Có năng lực thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác					
3.2.1. Rèn luyện năng lực vận hành công việc khoa học dựa trên tư duy có hệ thống và tư duy phân tích, khả năng tổ chức, quản lý và hợp tác với đồng nghiệp.			X		X
3.2.2. Thích nghi hiệu quả với các thay đổi không ngừng của môi trường du lịch.			X	X	
3.3. Có năng lực đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn					
3.3.1. Tham vấn chuyên môn các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lưu hành trên cơ sở khả năng đánh giá, phân biện sự việc.				X	X
3.3.2. Đề xuất giải pháp hiệu quả, tối ưu cho các vấn đề thực tiễn trong du lịch.				X	X

MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA CDR CỦA CTĐT VỚI CDR CỦA VQF

CDR của VQF bậc 7	Chuẩn đầu ra (PLOs)										
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3
1	X	X	X								
2	X	X	X								
3	X	X	X								
4				X							
5		X	X		X						
6						X	X			X	
7						X	X			X	
8	X	X						X			
9			X						X		
10										X	
11					X	X				X	X
12					X			X			X

6. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ và lữ hành – Định hướng ứng dụng được thiết kế với khối lượng toàn khóa là 79 tín chỉ, học viên sẽ phải tích lũy 61 tín chỉ. Cấu trúc các khối kiến thức và khối lượng tín chỉ được phân bổ cho các khối kiến thức như sau:

Các khối kiến thức		Số tín chỉ		
		Tổng	Bắt buộc	Tự chọn
A – Kiến thức chung		7	7	0
A1	Triết học	4	4	0
A2	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	3	3	0
B - Kiến thức chuyên ngành		39/57	26/38	13/19
B1	Các học phần bắt buộc	27	18	9
B2	Các học phần tự chọn	12/30	8/20	4/10
C –Thực tập		6	6	0
D – Đồ án tốt nghiệp		9	9	0
Tổng cộng		61/79	48/60	13/19

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ	
				LT	BT/TH
		A - KIẾN THỨC CHUNG	7	5	2
1	TR6002	Triết học	4	3	1
2	PP6111	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	3	2	1
		B - KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	39/57	26/38	13/19
		Bắt buộc			
3	DL6201U	Những vấn đề đương đại trong du lịch	3	2	1
4	DL6202U	Marketing dịch vụ du lịch	3	2	1
5	DL6203U	Các quy định pháp luật về du lịch	3	2	1
6	DL6204U	Quản trị điểm đến	3	2	1
7	DL6205U	Kinh doanh dịch vụ lưu trú	3	2	1
8	DL6206U	Kinh doanh dịch vụ lữ hành	3	2	1
9	DL6207U	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch	3	2	1
10	DL7201U	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	3	2	1
11	DL7202U	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp du lịch	3	2	1
<i>Tự chọn (chọn ít nhất 12 tín chỉ trong danh sách sau)</i>					

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ	
				LT	BT/TH
12	DL6208U	Tiếng anh chuyên ngành du lịch	3	2	1
13	DL6209U	Quản lý dự án trong du lịch	3	2	1
14	DL6210U	Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch	3	2	1
15	DL6211U	Quy hoạch du lịch	3	2	1
16	DL6212U	Quản trị tài chính doanh nghiệp du lịch	3	2	1
17	DL7203U	Quản lý văn hoá và di sản trong du lịch	3	2	1
18	DL7204U	Quản trị rủi ro trong du lịch	3	2	1
19	DL7205U	Quản trị du lịch MICE	3	2	1
20	DL7206U	Du lịch bền vững	3	2	1
21	DL7207U	E - Tourism	3	2	1
		C- THỰC TẬP	6	0	6
22	DL6401	Thực tập thực tế	3	0	3
23	DL7401	Thực tập doanh nghiệp	3	0	3
		C- ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP	9	0	9
24	DL7501	Đề án tốt nghiệp	9	0	9
Tổng cộng			61/79	31/43	30/36

MA TRẬN ĐỐI SÁNH CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Học phần	BB (hoặc TC)	Chuẩn đầu ra CTĐT		
		C01	C02	C03
A - KIẾN THỨC CHUNG				
Triết học	BB	X		
Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	BB	X	X	X
B - KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH				
Những vấn đề đương đại trong du lịch	BB	X	X	X
Marketing dịch vụ du lịch	BB	X	X	X
Các quy định pháp luật về du lịch	BB	X	X	X
Quản trị điểm đến	BB	X	X	X
Kinh doanh dịch vụ lưu trú	BB	X	X	X
Kinh doanh dịch vụ lữ hành	BB	X	X	X
Quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch	BB	X	X	X
Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	BB	X	X	X
Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp du lịch	BB	X	X	X
Tiếng anh chuyên ngành du lịch	TC		X	X
Quản lý dự án trong du lịch	TC	X	X	

Học phần	BB (hoặc TC)	Chuẩn đầu ra CTĐT		
		C01	C02	C03
Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch	TC	X	X	X
Quy hoạch du lịch	TC	X	X	
Quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch	TC	X	X	X
Quản lý văn hoá và di sản trong du lịch	TC	X	X	X
Quản trị rủi ro trong du lịch	TC	X	X	X
Quản trị du lịch MICE	TC	X	X	X
Du lịch bền vững	TC	X	X	X
E - Tourism	TC	X	X	X
C- THỰC TẬP				
Thực tập thực tế	BB	X	X	X
Thực tập doanh nghiệp	BB	X	X	X
C- ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP				
Đề án tốt nghiệp	BB	X	X	X

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

8.1. Sự phân bố giảng dạy các khối kiến thức theo các học kỳ

Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ III	Học kỳ IV
Kiến thức chung và kiến thức cơ sở			
	Kiến thức ngành và chuyên ngành		
Thực tập thực tế vào cuối học kỳ 1, thực tập doanh nghiệp vào cuối học kỳ 3; thực hiện đề cương đề án tốt nghiệp cuối học kỳ 3			
		Nghiên cứu khoa học, thực hiện đề án tốt nghiệp	

8.2. Kế hoạch giảng dạy theo các học kỳ

HỌC KỲ I								
STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			TÍN CHỈ	
				LT	BT	TH	BB	TC
1	TR6002	Triết học	4	3	1	0	4	0
2	PP6111	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	3	2	1	0	3	0
3	DL6201U	Những vấn đề đương đại trong du lịch	3	2	1	0	3	0
4	DL6202U	Marketing dịch vụ du lịch	3	2	1	0	3	0
5	DL6203U	Các quy định pháp luật về du lịch	3	2	1	0	3	0
6	DL6401	Thực tập thực tế	3	0	0	3	3	0
Tổng cộng			19	11	5	3	19	0

HỌC KỲ II								
STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			TÍN CHỈ	
				LT	BT	TH	BB	TC
1	DL6204U	Quản trị điểm đến	3	2	1	0	3	0
2	DL6205U	Kinh doanh dịch vụ lưu trú	3	2	1	0	3	0
3	DL6206U	Kinh doanh dịch vụ lữ hành	3	2	1	0	3	0
4	DL6207U	Quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch	3	2	1	0	3	0
<i>Học viên chọn 6 tín chỉ trong 15 tín chỉ trong danh sách sau</i>								
5	DL6208U	Tiếng anh chuyên ngành du lịch	3	2	1	0	0	3
6	DL6209U	Quản lý dự án trong du lịch	3	2	1	0	0	3
7	DL6210U	Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch	3	2	1	0	0	3
8	DL6211U	Quy hoạch du lịch	3	2	1	0	0	3
9	DL6212U	Quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch	3	2	1	0	0	3
Tổng cộng			18/27	12/18	6/9	0	12	6/15

HỌC KỶ III								
STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			TÍN CHỈ	
				LT	BT	TH	BB	TC
1	DL7201U	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	3	2	1	0	3	0
2	DL7202U	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp du lịch	3	2	1	0	3	0
3	DL7401	Thực tập doanh nghiệp	3	0	0	3	3	0
<i>Học viên chọn 6 tín chỉ trong 15 tín chỉ trong danh sách sau</i>								
4	DL7203U	Quản lý văn hoá và di sản trong du lịch	3	2	1	0	0	3
5	DL7204U	Quản trị rủi ro trong du lịch	3	2	1	0	0	3
6	DL7205U	Quản trị du lịch MICE	3	2	1	0	0	3
7	DL7206U	Du lịch bền vững	3	2	1	0	0	3
8	DL7207U	E - Tourism	3	2	1	0	0	3
Tổng cộng			15/24	8/14	4/7	3	9	6/15

HỌC KỶ IV								
STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			TÍN CHỈ	
				LT	BT	TH	BB	TC
1	DL7501	Đề án tốt nghiệp	9	0	0	9	9	0
Tổng cộng			9	0	0	9	9	0

9. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Danh sách các giảng viên cơ hữu

(*): Kinh nghiệm giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: nơi giảng dạy, thời gian, loại ngôn ngữ

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC DANH KHOA HỌC	VĂN BẰNG, NGÀNH ĐÀO TẠO	KINH NGHIỆM GIẢNG DẠY	HỌC PHẦN DỰ KIẾN GIẢNG DẠY
1	Nguyễn Văn Anh	1983	PGS. TS	Quản trị kinh doanh – Marketing	17	Quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch; PPNCKH trong DL; Marketing dịch vụ du lịch;

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC DANH KHOA HỌC	VĂN BẰNG, NGÀNH ĐÀO TẠO	KINH NGHIỆM GIẢNG DẠY	HỌC PHẦN DỰ KIẾN GIẢNG DẠY
						Thực tập doanh nghiệp; Đề án tốt nghiệp.
2	Trần Duy Liên	1963	TS	Kinh tế quốc tế	37	Những vấn đề đương đại trong du lịch; Quy hoạch du lịch; Quản trị du lịch MICE ; E - Tourism; Đề án tốt nghiệp.
3	Nguyễn Thị Thanh Ngân	1979	TS	Quản lý kinh tế, Kinh tế du lịch.	20	Kinh doanh dịch vụ lưu trú; Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch; Quản trị điểm đến; Thực tập thực tế; Đề án tốt nghiệp.
4	Trương Thị Lan Hương	1974	TS	Địa lý, Du Lịch	25	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch; Kinh doanh dịch vụ lữ hành; Du lịch bền vững; Quản lý văn hoá và di sản; Đề án tốt nghiệp.
5	Nguyễn Thị Phương Thảo	1983	PGS. TS	Quản trị Kinh doanh, Marketing	18	Quản trị Chiến lược trong doanh nghiệp du lịch; Đề án tốt nghiệp.
6	Nguyễn Văn Tuấn	1978	PGS. TS	Kinh tế - Tài chính	22	Quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch; Đề án tốt nghiệp
7	Phan Minh Đức	1974	TS	Kinh tế- Kinh doanh và Quản lý	12	Quản trị rủi ro trong du lịch ; Đề án tốt nghiệp
8	Trương Thị Ngọc Thuyền	1976	TS	Kinh tế - Quản lý	24	Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch; Đề án tốt nghiệp
9	Đỗ Trọng Hoài	1976	TS	Kinh tế - Tài chính Ngân hàng	24	Quản lý dự án trong du lịch; Đề án tốt nghiệp

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC DANH KHOA HỌC	VĂN BẰNG, NGÀNH ĐÀO TẠO	KINH NGHIỆM GIẢNG DẠY	HỌC PHẦN DỰ KIẾN GIẢNG DẠY
10	Nguyễn Thị Loan	1977	TS	Luật	23	Các quy định pháp luật về du lịch
11	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng		PGS.TS.	Tiếng Anh	25	Tiếng anh chuyên ngành du lịch
12	Đinh Thị Hoàng Phương	1983	TS	Triết học	18	Triết học

9.2. Danh sách cố vấn học tập

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC DANH KHOA HỌC	VĂN BẰNG, NGÀNH ĐÀO TẠO	KINH NGHIỆM GIẢNG DẠY	HỌC PHẦN DỰ KIẾN GIẢNG DẠY
1	Trương Thị Lan Hương	1974	TS	Địa lý, Du Lịch	25	
2	Nguyễn Thị Thanh Ngân	1979	TS	Kinh tế Du lịch	20	

10. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

10.1. Cơ sở vật chất phục vụ thực hiện chương trình đào tạo

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu			
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	4	1.976 m ²	
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	6	830 m ²	
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	49	4.921 m ²	
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	28	1.741 m ²	
1.5	Số phòng học đa phương tiện	6	934 m ²	

1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	5	96 m ²	
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	8400 m ²	
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	65	17.300 m ²	

10.2. Trang thiết bị tại trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập phục vụ đào tạo

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
1	Phòng thực hành A2 (Buồng, Lễ tân, Nhà hàng)	2020	01	Khoa Du Lịch	Kinh doanh dịch vụ lưu trú; Kinh doanh dịch vụ lữ hành	HK2	40	

10.3. Thư viện: Thư viện Trường, thư viện điện tử của Khoa và bộ môn.

ST T	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Information technology for strategic tourism management	Buhali, D.			E - Tourism	DL6401	HK 3	
2	Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn	Nguyễn Văn Mạnh và Hoàng Thị Lan Hương	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, 2011		E - Tourism	DL6401	HK 3	
3	Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành	Nguyễn Văn Mạnh và Phạm Hồng Chương	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, 2012		E - Tourism	DL6401	HK 3	
4	Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý	Phạm Thị Thanh Hồng	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, 2010		E - Tourism	DL6401	HK 3	
5	Information and Communication Technologies in Tourism 2021	Wörndl, W., Koo, C., & Stienmetz, J. L	Springer 2021.		E - Tourism	DL6401	HK 3	
6	European Hotel Directory - M.I.C.E: Meetings, Incentives, Conferences	Duthel, H.	BoD.de European Hotel M.I.C.E Directory, 2019		Quản trị du lịch MICE	DL7205	HK 3	
7	Meetings, Expositions, Events, and Conventions: An Introduction to the Industry	Fenich, G	Pearson, 2018		Quản trị du lịch MICE	DL7205	HK 3	
8	Du lịch MICE	Trần Duy Liên	Trường Đại học Đà Lạt (Giáo trình lưu hành nội bộ), 2024		Quản trị du lịch MICE	DL7205	HK 3	

9	Giáo trình Kinh tế du lịch	Nguyễn Văn Đình và Trần Thị Minh Hòa	Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, 2009		Những vấn đề đương đại trong du lịch	DL6201	HK 1	
10	Phát triển du lịch nội địa ở Việt Nam.		Thể thao và du lịch, 2022		Những vấn đề đương đại trong du lịch	DL6201	HK 1	
11	Nhập môn ngành du lịch	Trần Duy Liên	Trường Đại học Đà Lạt (Giáo trình lưu hành nội bộ), 2023		Những vấn đề đương đại trong du lịch	DL6201	HK 1	
12	An Introduction to Travel and Tourism	Foster D.	McGraw-Hill, 2004		Những vấn đề đương đại trong du lịch	DL6201	HK 1	
13	Tourism	Davidson R	Oxford, London, 2005		Những vấn đề đương đại trong du lịch	DL6201	HK 1	
14	Địa lý du lịch	Trần Duy Liên	Trường Đại học Đà Lạt (Giáo trình lưu hành nội bộ), 2024		Những vấn đề đương đại trong du lịch	DL6201	HK 1	
15	Quy hoạch du lịch	Trần Duy Liên	Trường Đại học Đà Lạt (Giáo trình lưu hành nội bộ), 2023		Quy hoạch du lịch	DL6211	HK 2	
16	Địa lý du lịch	Nguyễn Minh Tuệ	NXB Tp HCM, 2004		Quy hoạch du lịch	DL6211	HK 2	
17	Những chuyến du hành qua xứ thượng = Voyages chez les mois d'Indochine	Yersin, Alexandre Cao Hoàng Doan Thực	NXB Trẻ, 2023		Quy hoạch du lịch	DL6211	HK 2	
18	Gắn kết du lịch và thể thao	Lâm Quang Thành	NXB Thể thao và du lịch, 2022		Marketing dịch vụ du lịch	DL6202	HK 2	

19	Hoạt động du lịch cộng đồng vùng dân tộc thiểu số Việt Nam : Một đích đến, nhiều con đường	Nguyễn Công Thao	NXB Văn hóa Dân tộc, 2022		Quản trị điểm đến	DL6204	HK 2	
20	Sổ tay hướng dẫn viên du lịch	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thẻ thao và du lịch, 2021		Kinh doanh dịch vụ lữ hành	DL6206	HK 2	
21	Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành	Nguyễn Văn Mạnh	Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2012		Kinh doanh dịch vụ lữ hành	DL6206	HK 2	
22	Quản trị chiến lược	Trần Đăng Khoa, Hoàng Lâm Tịnh	Nxb Kinh tế TP HCM, 2018		Kinh doanh dịch vụ lữ hành	DL6206	HK 2	
23	Giáo trình Marketing du lịch	Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đình Hoà	Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2015		Kinh doanh dịch vụ lữ hành	DL6206	HK 2	
24	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	Nhiều tác giả	Nxb Hồng Đức, 2018					
25	Tour operators and Operations: Development, Management and Responsibility	Jacqueline Holland, David Leslie	2017		Kinh doanh dịch vụ lữ hành	DL6206	HK 2	
26	Du lịch bền vững	Trương Thị Lan Hương	Giáo trình (Lưu hành nội bộ). Trường Đại học Đà Lạt. 2020		Du lịch bền vững	DL7206	HK 3	
27	Phát triển du lịch bền vững	Nguyễn Thị Vân Hạnh	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM. 2022		Du lịch bền vững	DL7206	HK 3	
28	Vai trò của văn hóa truyền thống các tộc người bản địa Tây Nguyên đối với sự phát triển bền vững vùng	Đỗ Hồng Kỳ	Nxb Sân khấu		Du lịch bền vững	DL7206	HK 3	

29	Du lịch bền vững	Nguyễn Đình Hòa, Vũ Văn Hiếu	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, 2001		Du lịch bền vững	DL.7206	HK 3	
30	Indicators of Sustainable Development for Tourism Destinations: A Guidebook.	UNWTO	UNWTO, 2004		Du lịch bền vững	DL.7206	HK 3	
31	Sức hấp dẫn từ di sản văn hóa = The attraction of the cultural at heritage	Phạm Hữu Thọ	Công ty cổ phần in và phát hành sách Lâm Đồng, 2014		Quản lý văn hoá và di sản trong du lịch	DL.7203	HK 3	
32	Di sản thế giới ở Việt Nam		Tổng cục Du lịch Việt Nam, 2001		Quản lý văn hoá và di sản trong du lịch	DL.7203	HK 3	
33	Du lịch Việt Nam qua 26 di sản thế giới	Võ Văn Thành	Nxb Tổng hợp, 2018		Quản lý văn hoá và di sản trong du lịch	DL.7203	HK 3	
34	Hỏi - đáp về di sản thế giới và di sản thế giới tại Việt Nam	Thanh Huyền	Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, 2018		Quản lý văn hoá và di sản trong du lịch	DL.7203	HK 3	
35	Việt Nam với những di sản thế giới	Kim Nguyên	Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam, 2018		Quản lý văn hoá và di sản trong du lịch	DL.7203	HK 3	
36	Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam = Cultural areas and the delimitation of cultural areas in Vietnam	Ngô Đức Thịnh	Đại học Quốc gia, 2019		Quản lý văn hoá và di sản trong du lịch	DL.7203	HK 3	
37	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Nguyễn Đình Thọ, Nguyễn Thị Mai Trang	Nxb Tài chính, 2014		Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	PP6111	HK 1	

38	Research Methods for Leisure and Tourism	Finn, M., Elliott-White, M., and Walton, M			Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	PP6111	HK 1	
39	Structural Equation Modeling With AMOS: Basic Concepts, Applications, and Programming	Byrne, B. M.	Third Edition (3rd ed.). Routledge, 2016		Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	PP6111	HK 1	
40	Cutting Edge Research Methods in Hospitality and Tourism	Fevzi Okumus;S. Mostafa Rasoolimanesh;Shiv a Jahani	Emerald Publishing Limited, 2023		Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	PP6111	HK 1	
41	Consumer Behavior in Tourism and Hospitality		Emerald Group Publishing Limited		Kinh doanh dịch vụ lưu trú	DL6205	HK 2	
42	Faculty of Tourism and Hospitality Management in Opatija. Biennial International Congress. Tourism & Hospitality Industry		University of Rijeka, Faculty of Tourism & Hospitality Management		Kinh doanh dịch vụ lưu trú	DL6205	HK 2	
43	International Journal of Hospitality and Tourism Systems		Publishing India Group		Kinh doanh dịch vụ lưu trú	DL6205	HK 2	
44	Giáo trình công nghệ phục vụ trong khách sạn - nhà hàng	Hoàng Lan Hương Nguyễn Văn Đình	Lao Động - Xã hội, 2003		Kinh doanh dịch vụ lưu trú	DL6205	HK 2	
45	Tourism Destination Development: Turns and Tactics		Routledge, 2016		Quản trị điểm đến	DL6204	HK 2	

46	Developing a Rural Tourism Destination Brand Framework from the Perspective of a Relationship-Based Approach	Samuel Adeyinka-Ojo	IntechOpen, 2020		Quản trị điểm đến	DL6204	HK 2	
47	A Practical Guide to Tourism Destination Management	UNWTO (2008)			Quản trị điểm đến	DL6204	HK 2	
48	Visitor Management in Tourism Destinations,	Albrecht, J. N	CABI Series in Tourism Management Research. Boston, MA: CABI. 2017		Quản trị điểm đến	DL6204	HK 2	
49	Expectancy Models and Work Related Service Innovation and Service Quality Orientation as a Business Strategic Tool in the Tourism Sector	Abigail Chivandi, Michael Olorunjuwon Samuel and Mammo Muchie	IntechOpen 2018		Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	DL7201	HK 3	
50	Tourism SMEs, service quality and destination competitiveness	Eleri Jones; Claire Haven-Tang	CABI 2005		Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	DL7201	HK 3	
51	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	Phạm Xuân Hậu	Nhà Xuất bản Thống kê 2011		Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	DL7201	HK 3	
52	Đo lường chất lượng dịch vụ tại Việt Nam – Nhìn từ phía khách hàng	Hà Nam Khánh Giao	Nhà Xuất bản Tài Chính 2021		Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	DL7201	HK 3	

11. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐƯỢC ĐỐI SÁNH THAM KHẢO

Để xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành theo định hướng ứng dụng, Khoa Du lịch đã kế thừa một số các chương trình sau đây: Chương trình thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Nha Trang; tham khảo các chương trình đào tạo Thạc sĩ Du lịch và trong nước, gồm: Chương trình Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học quốc gia Hà Nội; Chương trình Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành - Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội; Chương trình Thạc sĩ Du lịch - Trường Đại học Huế; Chương trình Thạc sĩ Du lịch - Đại học Nguyễn Tất Thành; Chương trình Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành - Trường Đại học Duy Tân; Chương trình Thạc sĩ Du lịch - Đại học Mittuniversitetet/Thụy Điển; Chương trình Thạc sĩ Du lịch - Đại học Hanyang/Hàn Quốc; Chương trình thạc sĩ Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ và các lãnh thổ du lịch - Đại học Corse ở Pháp liên kết với ESFAM; Chương trình Thạc sĩ Quản trị Khách sạn và Du lịch quốc tế - Đại học James Cook/Úc; Chương trình Thạc sĩ Khách sạn quốc tế của trường Đại học Torrens/Úc.

12. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành – Định hướng ứng dụng được thiết kế theo chuẩn đầu ra CDIO, đáp ứng các quy định về chuẩn chương trình đào tạo; Chương trình cũng được xây dựng, thẩm định và ban hành dựa trên các căn cứ pháp lý sau đây: Thông tư số 23/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ; Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Thông tư 02/2022/TT-BGD&ĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Quyết định số 436/QĐ-ĐHDL ngày 31/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Nghị quyết số 195/NQ-HĐT ngày 20/3/2023 của Hội đồng trường về chủ trương mở ngành Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành. Đồng thời căn cứ và nhu cầu đào tạo của xã hội và mục tiêu phát triển của Khoa Du Lịch, Trường Đại học Đà Lạt, Chương trình được thiết kế ứng với thời gian đào tạo từ 1,5 đến 2 năm (18 đến 24 tháng) và thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ.

Phần kiến thức chung: Triết học và Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch. Hai học phần trên là bắt buộc và được tổ chức giảng dạy trong chương trình. Học viên phải đạt trên 5.5 điểm môn Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch mới có thể học đăng ký các học phần thực tập và đề án tốt nghiệp.

Phần kiến thức chuyên ngành bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn liên quan đến kiến thức cơ sở ngành nâng cao, kiến thức chuyên ngành, kiến thức liên ngành. Trong phần kiến thức kiến thức cơ sở ngành, học viên được trang bị các học phần liên quan đến lĩnh vực du lịch cũng như các vấn đề đương đại trong nghiên cứu, kinh doanh du lịch. Đây là phần lý luận nền tảng cho học viên trong việc phát triển sâu hơn các kiến thức chuyên môn nhằm góp phần ứng dụng trong thực tiễn kinh doanh đầy biến động cũng như nghiên cứu về các vấn đề chuyên môn nhằm giải quyết các mục tiêu nghiên cứu đặt ra. Ở phần kiến thức chuyên ngành học viên được trang bị các học phần liên quan đến lý luận và thực hành về lĩnh vực du lịch. Học viên có thể chọn lựa những học phần mà mình quan tâm và yêu thích để tích lũy tối thiểu 12 tín chỉ trong tổng số 30 tín chỉ tự chọn khá phong phú của phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành và liên ngành. Đây cũng là cơ hội để học

viên khám phá sự phong phú về kiến thức trong chương trình đào tạo cũng như mở rộng thêm sự hiểu biết chuyên môn của bản thân nhằm góp phần áp dụng vào trong thực tiễn nghề nghiệp của mình.

Trong quá trình học tập, bên cạnh việc học các học phần lý thuyết tại trường, học viên cần phải hoàn thành các học phần thực tập. Các học phần này cung cấp cơ hội cho học viên áp dụng những gì mình đã học vào trong thực tế, qua đó góp phần hình thành năng lực thực hành trong quản trị doanh nghiệp về du lịch, lữ hành. Trong quá trình thực hiện các học phần thực tập, học viên sẽ nhận được sự hướng dẫn, giám sát và hỗ trợ của các giảng viên hướng dẫn thuộc khoa Du lịch, Trường và các cán bộ ở Trường liên kết giàu kinh nghiệm.

Học viên thực hiện luận văn thạc sĩ đề án tốt nghiệp là học phần bắt buộc, có khối lượng là 9 tín chỉ về các vấn đề xoay quanh dịch vụ du lịch và lữ hành ở địa phương, doanh nghiệp, so sánh quản trị du lịch ở các vùng miền từ đó giải quyết được các vấn đề trong du lịch.

Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Định hướng ứng dụng được thiết kế theo phương pháp xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra, đồng thời theo hướng cân đối giữa lý thuyết và thực hành, chú trọng phát triển hài hòa cả ba mặt gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ. Qua đó chương trình khi được thực hiện sẽ giúp học viên hình thành các năng lực nghề nghiệp dịch vụ du lịch, lữ hành mà xã hội yêu cầu. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học trình độ thạc sĩ.


Về điều kiện tốt nghiệp, học viên sẽ được cấp bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sau khi tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó phải tích lũy đầy đủ số tín chỉ cho các học phần từ các khối kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành, các học phần thực tập, thực tế và đề án tốt nghiệp; đồng thời đạt chuẩn ngoại ngữ theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Đà Lạt./.

TRƯỜNG KHOA



Nguyễn Văn Anh

**KT. HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**



Nguyễn Văn Anh

HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Chiến

**TRƯỞNG PHÒNG QLĐT
SAU ĐẠI HỌC**



PHỤ LỤC MÔ TẢ HỌC PHẦN

A – PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

TR6002 – Triết học

Số tín chỉ: 4 (Lý thuyết: 3 – Bài tập: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên thể giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Nội dung của học phần gồm chương mở đầu giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của học phần. Phần còn lại được cấu trúc thành 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thể giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Đó là chủ nghĩa duy vật, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần gồm:

Chương trình môn Triết học có 08 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 03 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thể giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 04 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế – xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).

PP6111 - Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Có

Học phần trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để chuẩn bị và thực hiện một nghiên cứu cụ thể, nội dung chính bao gồm: các xác định vấn đề nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập thông tin; phân tích số liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Giới thiệu môn học và tổng quan về nghiên cứu khoa học trong du lịch
- Đề tài, mục tiêu, mô hình, biến số và giả thuyết nghiên cứu
- Nghiên cứu tài liệu
- Thiết kế nghiên cứu
- Thiết kế mẫu và thu thập dữ liệu
- Xử lý, phân tích dữ liệu
- Viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu

B – PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

DL6201 – Những vấn đề đương đại trong du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên các kiến thức nâng cao liên quan đến kinh tế du lịch; các xu hướng trong du lịch, chất lượng dịch vụ du lịch, quy hoạch phát triển du lịch và tổ chức quản lý ngành du lịch. Nhằm giúp cho người học có kiến thức và kỹ năng để giải thích được quan hệ cung - cầu, các tác động, xu hướng trong du lịch từ đó có khả năng vận dụng trong quản lý phát triển ngành du lịch địa phương hoặc doanh nghiệp.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Tổng quan về du lịch
- Quản trị các dịch vụ du lịch và lữ hành
- Thực trạng và các xu thế phát triển du lịch

DL6202 – Marketing dịch vụ du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên hệ thống kiến thức nâng cao để giúp học viên hiểu toàn diện về các dịch vụ và cách chúng được tiếp thị trong nhiều tổ chức khác nhau về vai trò của dịch vụ trong quá trình xây dựng chiến lược marketing và nâng cao lợi thế cạnh tranh thông qua quá trình duy trì, cải thiện và đổi mới dịch vụ nói chung và trong lĩnh vực du lịch nói riêng. Học phần sẽ giúp học viên phát triển của tư duy quản trị, khách hàng và trải nghiệm, hoạt động cung cấp dịch vụ, nhân viên trong lĩnh vực dịch vụ cũng như giúp học viên nâng cao nhận thức về văn hóa dịch vụ, hành vi người tiêu dùng và kỹ năng thực hiện hoạt động STP và Marketing mix.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm: Tiếp thị thành công dịch vụ và cung cấp dịch vụ xuất sắc là những yếu tố quan trọng để đạt được sự hài lòng của khách hàng và sự thành công lâu dài của một tổ chức; Chất lượng dịch vụ và cách đo lường nó sẽ được thảo luận, cũng như mối liên hệ giữa chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng; Các yếu tố góp phần vào chất lượng dịch vụ cảm nhận là trách nhiệm của hầu hết mọi nhân viên của một tổ chức; Trách nhiệm của các bộ phận khác nhau của tổ chức, cùng với vai trò quan trọng của tiếp thị; Cuối cùng thông qua dự án nhóm cuối khóa sẽ giúp người học áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế tại một tổ chức để hiểu hơn và tiếp cận với thực tế kinh doanh đầy biến động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch.

DL6203 – Các quy định pháp luật về du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học kiến thức pháp luật về du lịch của Việt Nam và quốc tế; quản lý nhà nước về du lịch; các quy định pháp luật liên quan đến kinh doanh du lịch; hợp đồng trong du lịch, bảo hiểm du lịch, lao động du lịch, du lịch nước ngoài; xử phạt trong du lịch; pháp luật về xuất nhập cảnh; pháp luật du lịch quốc tế và quan hệ quốc tế về du lịch của Việt Nam.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm: Giới thiệu những kiến thức pháp lý cơ bản, cần thiết trong lĩnh vực du lịch; kỹ năng tra cứu, sử dụng các quy định của pháp luật. Ứng dụng pháp luật để xử lý các tình huống, giải quyết các vấn đề pháp lý thực tiễn trong lĩnh vực du lịch tại Việt Nam cũng như Quốc tế.

DL6204 – Quản trị điểm đến

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên những vấn đề có liên quan đến khái niệm điểm đến du lịch, hệ thống quản lý điểm du lịch, tài nguyên và điểm tham quan của điểm đến, khả năng cạnh tranh của điểm đến du lịch, quảng bá và xúc tiến điểm đến, quy trình lập kế hoạch phát triển điểm đến du lịch, xu hướng của quản trị điểm đến trên thế giới.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Giới thiệu về học phần
- Tổ chức quản lý điểm đến
- Chiến lược phát triển điểm đến
- Thương hiệu và sản phẩm điểm đến
- Marketing điểm đến du lịch
- Nâng cao chất lượng trải nghiệm của KDL tại điểm đến

DL6205 – Kinh doanh dịch vụ lưu trú

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức liên quan đến công tác quản trị trong một đơn vị kinh doanh lưu trú và dịch vụ ăn uống. Trong đó tập trung vào các nội dung quản trị kinh doanh lưu trú, quản trị nhân sự, quản trị bán hàng và Marketing, nghệ thuật lãnh đạo. Ngoài ra học viên nắm rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm và các kỹ năng yêu cầu công việc đối với một giám đốc quản trị bộ phận lưu trú cũng như quản lý các bộ phận có liên quan trong kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Giới thiệu về học phần
- Tổng quan một số vấn đề trong quản trị kinh doanh dịch vụ lưu trú hiện nay

- Quản trị kinh doanh lưu trú trong bối cảnh mới
- Quản trị kinh doanh lưu trú tại Việt Nam: Vấn đề và xu hướng
- Kinh doanh lưu trú có trách nhiệm

DL6206 – Kinh doanh dịch vụ lữ hành

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị những kiến thức nâng cao về lữ hành và vận chuyển gồm: sản phẩm của kinh doanh lữ hành, vận chuyển; thị trường khách của hãng lữ hành; xem xét mối quan hệ giữa các nhà cung cấp với doanh nghiệp lữ hành, cách thức đàm phán, làm việc với các đơn vị kinh doanh liên quan; những nguyên tắc xây dựng mô hình tổ chức hãng lữ hành, cách tiếp cận và phương pháp xây dựng mô hình tổ chức cho hãng lữ hành, chức năng và phạm vi trách nhiệm của một số phòng ban cơ bản trong doanh nghiệp lữ hành; chăm sóc khách hàng; tổ chức xúc tiến hỗn hợp chương trình tour và tổ chức bán chương trình tour; quản lý hãng vận chuyển; quản trị nguồn nhân lực; điều luật và quy định trong hãng vận chuyển; hoạt động của hãng hàng không, cruises, tàu hỏa và cho thuê xe du lịch; những rủi ro trong hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành và vận chuyển

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Tổng quan về kinh doanh lữ hành
- Chương trình du lịch, các dịch vụ lữ hành và các vấn đề liên quan
- Một số nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh lữ hành
- Quản trị chất lượng và rủi ro trong kinh doanh dịch vụ lữ hành
- Các vấn đề và xu hướng mới trong kinh doanh dịch vụ lữ hành

DL6207 – Quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên kiến thức nâng cao về nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp du lịch, những vấn đề đương đại trong quản lý nguồn nhân lực ngành dịch vụ du lịch và lữ hành; quản trị sự biến động nhân lực, nghiên cứu tâm lý - hành vi người lao động, chương trình quản lý nhân tài, đánh giá và tạo động lực cho người lao động, lãnh đạo có trách nhiệm ở các doanh nghiệp du lịch, ...; nhằm giúp cho học viên có kiến thức và khả năng nắm bắt xu hướng mới cũng như thách thức mới trong lĩnh vực này, sử dụng thành thạo các công cụ quản lý hiệu quả nguồn nhân lực doanh nghiệp du lịch.

DL7201 – Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên kiến thức một cách hệ thống về các phương pháp tiếp cận lý luận và thực tiễn trong quản lý chất lượng dịch vụ du lịch, bao gồm: các lý thuyết hiện đại quản lý chất lượng dịch vụ du lịch, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 và ISO 1400, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất lượng dịch vụ du lịch, các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch,...

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Tổng quan về học phần
- Một số nguyên tắc cơ bản đối với hệ thống quản lý chất lượng
- Hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ du lịch
- Đo lường, đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch
- Quản lý và nâng cao chất lượng dịch vụ

DL7202 – Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao về quản trị chiến lược và thực hành chuyên sâu kỹ năng quản trị chiến lược tại các công ty du lịch trong bối cảnh kinh doanh ngày nay như: phân tích tầm nhìn, sứ mạng, phương thức để tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp du lịch, phân tích để xác lập lại thị trường, kỹ năng tư duy hiện thị, sử dụng công cụ xây dựng, triển khai và kiểm soát chiến lược trong thực tế.

DL6208 – Tiếng anh chuyên ngành du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên kiến thức cơ bản về cách phát âm, ngữ pháp, từ vựng có liên quan đến các chủ đề con người, sở hữu cá nhân, nơi chốn, giải trí, thực phẩm, và tiền tệ. Ngoài ra người học còn được thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống thuộc các chủ đề trên và làm bài tập thực hành trong các chủ đề liên quan đến lĩnh vực dịch vụ du lịch trong nội bộ doanh nghiệp cũng như giữa nhân viên với khách hàng.

DL6209 – Quản lý dự án trong du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức chung về đầu tư, dự án đầu tư, nguồn vốn đầu tư, quản lý dự án, hoạch định tiến độ và kiểm soát dự án trong lĩnh vực dịch vụ du lịch.

Ngoài ra học phần cũng giới thiệu và hướng dẫn các kỹ năng thẩm định tài chính các dự án về dịch vụ du lịch thông qua việc lập dòng tiền và tính toán các chỉ tiêu hiệu quả tài chính. Bên cạnh đó, học phần cũng hướng dẫn việc lập và thực hiện một hồ sơ dự án về dịch vụ du lịch theo quan điểm chủ sở hữu và giới thiệu một số quan điểm khác trong xu hướng phát triển bền vững của lĩnh vực du lịch hiện nay.

DL6210 – Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về quản trị quan hệ khách hàng trong bối cảnh của ngành dịch vụ du lịch; nghiên cứu hoạt động bán hàng và cách thức tổ chức, quản lý hoạt động bán hàng của doanh nghiệp du lịch như lập kế hoạch bán hàng, quản lý đội ngũ bán hàng, tổ chức kênh phân phối bán hàng và cách quản lý bán hàng hiệu quả thông qua việc quản lý quan hệ khách hàng ; Đồng thời học phần cũng hướng đến cung cấp các cách thức tiếp cận, ứng dụng các công nghệ mới trong kỷ nguyên số nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị mối quan hệ với khách hàng trong môi trường số đang ngày càng gia tăng của ngành kinh doanh dịch vụ.

DL6211 – Quy hoạch du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về bản chất, vai trò, các phương pháp và nguyên tắc trong quy hoạch du lịch, cũng như các kiến thức liên quan đến các nội dung cơ bản trong việc thực hiện một đề án quy hoạch du lịch (như quy hoạch vùng du lịch, quy hoạch tuyến điểm du lịch, quy hoạch điểm đến du lịch,...). Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng về đánh giá các tác động của một quy hoạch du lịch đến các vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường tự nhiên.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Tổng quan về quy hoạch du lịch
- Các phương pháp nghiên cứu trong quy hoạch du lịch
- Xác định mục tiêu và các thành phần tham gia quy hoạch du lịch
- Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến quy hoạch du lịch
- Điều tra và đánh giá thực trạng kinh doanh du lịch
- Xây dựng bản đồ trong quy hoạch du lịch
- Dự báo và xây dựng các định hướng chiến lược phát triển du lịch
- Tổ chức thực hiện và đánh giá các tác động của dự án quy hoạch du lịch

DL6212 – Quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên kiến thức nâng cao về vấn đề tài chính và quản trị tài chính trong các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú, ăn uống, lữ hành và dịch vụ khác; phân tích chuyên sâu các báo cáo tài chính; đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp; tư vấn ra quyết định đầu tư, tài trợ, phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức, nâng cao giá trị thị trường và mức tăng trưởng của doanh nghiệp du lịch. Giúp cho học viên có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ phân tích điểm hòa vốn, lợi nhuận-chi phí; quản lý hiệu quả dòng tiền và tài chính doanh nghiệp du lịch.

DL7203 – Quản lý văn hoá và di sản trong du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên

Học phần cung cấp những kiến thức chung về văn hóa và di sản, công tác quản lý, các phương pháp, công cụ và kỹ thuật quản lý được áp dụng trong việc bảo tồn và phát triển các nguồn tài nguyên văn hóa và di sản, cũng như tìm hiểu về các vấn đề và thách thức đặc biệt mà ngành du lịch đối mặt khi tham gia vào việc quản lý chúng.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Giới thiệu học phần và một số khái niệm cơ bản về văn hóa và di sản du lịch
- Nguyên tắc và nội dung quản lý văn hóa và di sản với phát triển du lịch
- Quy trình tổ chức và quản lý văn hóa và di sản với phát triển du lịch
- Quản lý Nhà nước và nghiệp vụ quản lý di sản và văn hóa
- Tiềm năng và Ứng dụng của Văn hóa và Di sản du lịch
- Trường hợp thực hành và Nghiên cứu
- Phát triển Kế hoạch và Chiến lược Quản lý Văn hóa và Di sản du lịch

DL7204 – Quản trị rủi ro trong du lịch

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên các kiến thức nâng cao liên quan đến các loại rủi ro và khủng hoảng, các phương pháp nhận diện và đo lường rủi ro, các chiến lược quản lý rủi ro và khủng hoảng trong nhà hàng khách sạn, các phương pháp kiểm soát và tài trợ rủi ro, mục đích và nội dung của quản trị khủng hoảng, những công việc cần làm trước, trong và sau khi khủng hoảng.

DL7205 – Quản trị du lịch MICE

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức về ngành công nghiệp sự kiện và hội nghị như: những loại hình sự kiện phổ biến; những tác động của sự kiện; xu hướng phát triển của ngành sự kiện trên thế giới; tình hình tổ chức sự kiện ở Việt Nam; lập kế hoạch chiến lược cho sự kiện; xây dựng chiến lược Marketing cho sự kiện; quản trị và triển khai dự án sự kiện.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Tổng quan về du lịch MICE
- Quản trị du lịch MICE
- Hoạch định chiến lược quản trị du lịch MICE

DL7206 – Du lịch bền vững

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trang bị kiến thức nâng cao về du lịch, du lịch bền vững, phát triển bền vững và phát triển du lịch bền vững. Nắm vững các kiến thức nâng cao về phát triển du lịch bền vững ở các vùng sinh thái nhạy cảm: vùng bờ biển, vùng núi và vùng sinh thái hoang sơ. Nắm vững các kiến thức về định hướng và các công cụ tăng cường du lịch bền vững. Vận dụng những kiến thức và công cụ phát triển bền vững để hoạch định những chiến lược phù hợp trong quá trình lập kế hoạch phát triển cho các điểm du lịch.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Phát triển du lịch bền vững – một số vấn đề lý luận
- Các trụ cột, các khái niệm có liên quan và các bên liên quan của phát triển du lịch bền vững
- Đánh giá du lịch bền vững
- Chứng nhận và các ý tưởng thực hành du lịch bền vững
- Các vấn đề và xu hướng mới trong phát triển du lịch bền vững

DL7207 – E - Tourism

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần Du lịch điện tử cung cấp những kiến thức nền tảng khai thác công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch. Học phần này cũng cung cấp cách tiếp cận hệ thống từ góc độ doanh nghiệp về tư duy cho các nhà quản lý, cách thức khai thác, ứng dụng công nghệ

thông tin một cách hiệu quả, sáng tạo để tạo ra lợi thế cạnh tranh trong môi trường du lịch hiện nay.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Tổng quan về du lịch điện tử (E-Tourism)
- Ứng dụng CNTT trong kinh doanh và quản trị du lịch :
 - Ứng dụng CNTT trong kinh doanh và quản trị lưu trú
 - Ứng dụng CNTT trong kinh doanh và quản trị ăn uống
 - Ứng dụng CNTT trong kinh doanh và quản trị lữ hành
 - Ứng dụng CNTT trong kinh doanh và quản trị vận chuyển
 - Ứng dụng CNTT trong kinh doanh và quản trị khu điểm du lịch
 - Ứng dụng CNTT trong kinh doanh các dịch vụ du lịch bổ sung
 - Ứng dụng CNTT trong marketing sản phẩm du lịch

C – THỰC TẬP

DL6401 – Thực tập thực tế

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 3)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần được thiết kế nhằm giúp cho học viên hiểu quá trình cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch. Học viên được đến tham quan thực tế tại một số doanh nghiệp trong hoặc ngoài tỉnh. Học viên được nghe lãnh đạo đơn vị giới thiệu về các hoạt động của doanh nghiệp và được giải đáp về những vấn đề học viên muốn tìm hiểu. Hoạt động này giúp học viên nhận thức được rõ hơn các nội dung đã được học trong chương trình và từ đó giúp học viên tiếp thu các kiến thức chuyên ngành tốt hơn. Chương trình chuyên đề kiến tập thực tế được tổ chức theo đoàn, do đó học viên có điều kiện được trải nghiệm các hoạt động giao lưu văn hóa, tăng cường các kỹ năng giao tiếp và kinh nghiệm sống trong môi trường tập thể.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Tìm hiểu và chọn các đơn vị thực tập phù hợp
- Lên kế hoạch làm việc chi tiết cho toàn bộ chương trình thực tập
- Tham gia chương trình thực tập tại đơn vị thực tập
- Viết báo cáo thực tập
- Báo cáo kết quả thực tập

DL7401 – Thực tập doanh nghiệp

Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 3)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần này nhằm mục đích mang đến cho học viên những cơ hội để thực tập tại doanh nghiệp nhằm tiếp cận sát hơn với môi trường kinh doanh thực tế trong lĩnh vực dịch vụ du lịch. Trong thời gian này, học viên thực hiện công việc do doanh nghiệp giao, tùy theo vị

trí công việc thực tập. Học viên bắt đầu làm quen với môi trường công việc thực tế. Hoạt động này nhằm giúp học viên tiếp cận sâu hơn với các công việc tại doanh nghiệp. Học viên có điều kiện để vận dụng kiến thức đã học vào công việc, đồng thời tạo khả năng tiếp cận những kiến thức mới trong quá trình thực tập cũng như các môn học chuyên ngành tiếp theo trong chương trình. Hoạt động này cũng giúp học viên phát triển các kỹ năng mềm và tự tin hơn khi bước vào môi trường công việc hiện tại và trong tương lai.

D – ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

DL7501 – Đề án tốt nghiệp

Số tín chỉ: 9 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 9)

Học phần: Bắt buộc Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Đề án tốt nghiệp là một chuyên đề khoa học hoặc quản lý cụ thể do Trường giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý. Nội dung đề án/đồ án phải thể hiện được các kiến thức về lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, phương pháp giải quyết vấn đề đã đặt ra. Các kết quả của đề án/đồ án phải chứng tỏ tác giả đã biết vận dụng phương pháp nghiên cứu và những kiến thức được trang bị trong quá trình học tập để xử lý đề tài. Kết quả nghiên cứu trong đề án/đồ án phải là kết quả lao động của chính học viên, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào khác.

Các chủ đề chính được trình bày trong học phần bao gồm:

- Học viên nhận tên đề tài, thực hiện theo sự hướng dẫn của giảng viên, xác định rõ mục đích, mục tiêu, giả thuyết của đề án.
- Duyệt đề cương nghiên cứu của học viên
- Tổng quan các vấn đề liên quan đến đề tài.
- Hoạch định thực nghiệm.
- Lấy phiếu khảo sát, tổng hợp phân tích, xử lý số liệu.
- Báo cáo tổng kết đề án.
- Báo cáo thuyết trình đề án.
- Đóng tập đề án tốt nghiệp.